

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CÁI NƯỚC
TỈNH CÀ MAU**

Bản án số: 170/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 09-10-2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI NƯỚC, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm:

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nhũ Khuyên

Các vị Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Hữu Khánh

Ông Nguyễn Văn Sol

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Độ là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

Ngày 09 tháng 10 năm 2019 tại Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 274/2019/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 6 năm 2019 về việc *“Tranh chấp ly hôn”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 246/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trương Ái Tr - Sinh năm 1980 (có mặt).

- *Bị đơn:* Anh Trần Văn Tr2 - Sinh năm 1981 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ cư trú: ấp M Đ, xã Đ T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo chị Trương Ái Tr trình bày:

- *Về hôn nhân:* Chị Tr và anh Tr2 kết hôn vào năm 2001, đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Sau khi kết hôn, chị Tr và anh Tr2 sống hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị Tr và anh Tr2 bất đồng quan điểm sống dẫn đến không hòa thuận, anh chị thường hay cãi nhau. Sau khi xảy ra mâu thuẫn gia đình hai bên nhiều lần hàn gắn nhưng chị Tr và anh Tr2 không thể chung sống hạnh phúc. Chị Tr và anh Tr2 đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa, chị Trương Ái Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Trần Văn Tr2.

- *Về con chung*: Chị Trương Ái Tr xác định chị và anh Trần Văn Tr2 có 02 con chung tên Trần Phú Th sinh ngày 12/8/2002 và Trần Như Th2 sinh ngày 14/01/2015, hiện các con đang sống chung với chị Tr. Chị Tr yêu cầu nuôi các con, không yêu cầu anh Tr2 cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Chị Trương Ái Tr xác định trong thời gian chung sống chị và anh Trần Văn Tr2 không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Chị Trương Ái Tr xác định trong thời gian chị và anh Trần Văn Tr2 chung sống không nợ ai, cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với anh Trần Văn Tr2, Tòa án đã tổng đạt Thông báo thụ lý vụ án và Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; Tòa án cũng đã triệu tập anh Tr2 để tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm đến lần thứ hai nhưng anh Tr2 đều vắng mặt không lý do.

TÒA ÁN NHẬN ĐỊNH:

[1] Tranh chấp giữa chị Trương Ái Tr và anh Trần Văn Tr2 là tranh chấp Hôn nhân và gia đình về việc xin ly hôn, nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự. Anh Tr2 có địa chỉ tại ấp Mỹ Điền, xã Đ T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp của vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy:

Về hôn nhân: Chị Tr và anh Tr2 kết hôn vào năm 2001, đến năm 2017 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ T, huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau. Do đó, hôn nhân của chị Tr và anh Tr2 là hôn nhân hợp pháp được pháp luật thừa nhận và bảo vệ. Hội đồng xét xử xét thấy mâu thuẫn của chị Tr và anh Tr2 thực sự có xảy ra trong thời gian dài không thể hàn gắn được, chị Tr và anh Tr2 đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay. Tại phiên tòa, chị Tr vẫn giữ nguyên yêu cầu xin ly hôn với anh Tr2. Anh Tr2 không tham gia phiên tòa và cũng không có ý kiến gì về yêu cầu xin ly hôn của chị Tr.

Theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình thì chị Tr có quyền yêu cầu giải quyết việc ly hôn. Yêu cầu của chị Tr đã được Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình và pháp luật tố tụng dân sự. Sau khi thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước, tỉnh Cà Mau tiến hành hòa giải tại Tòa án theo quy định tại Điều 54 Luật hôn nhân và gia đình. Tuy nhiên, anh Tr2 đã được triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt. Do đó, Tòa án nhân dân huyện Cái Nước không tiến hành hòa giải

được vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 207 Bộ luật tố tụng dân sự. Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào Điều 220 Bộ luật tố tụng dân sự Quyết định đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung và triệu tập anh Tr2 hợp lệ đến lần thứ hai với nội dung triệu tập anh Tr2 đến Tòa án nhân dân huyện Cái Nước để tham gia tố tụng tại phiên tòa nhưng anh Tr2 vắng mặt không lý do. Do đó Tòa án nhân dân huyện Cái Nước căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Tr2. Anh Tr2 không đến Tòa án để hòa giải và tham dự phiên tòa, cho thấy anh Tr2 không có thiện chí hàn gắn tình cảm vợ chồng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu xin ly hôn của chị Tr đối với anh Tr2 là phù hợp với quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình nên chấp nhận.

Về con chung: Xét thấy, tính đến ngày xét xử sơ thẩm cháu Trần Phú Th đã trên 07 tuổi nhưng chưa đủ 18 tuổi, theo quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình, khi vợ chồng ly hôn, Tòa án xem xét nguyện vọng của con để làm căn cứ giao cho người vợ hay người chồng trực tiếp nuôi. Tại biên bản ghi lời khai ngày 01/8/2019 đối với Trần Phú Th của Tòa án nhân dân huyện Cái Nước thì cháu Th trình bày nguyện vọng muốn được sống với mẹ là chị Trương Ái Tr, đây là ý chí tự nguyện của cháu Th phù hợp với quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với Trần Như Th2 hiện tại còn nhỏ và đang sống chung với chị Tr đã ổn định về đời sống và tâm lý, chị Tr có chỗ ở và thu nhập ổn định, có đủ điều kiện nuôi con mà không cần anh Tr2 cấp dưỡng nuôi con. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Tr tiếp tục nuôi 02 con là Trần Phú Th và Trần Như Th2.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con, chị Tr không yêu cầu nên không đặt ra xem xét

Về tài sản chung: Chị Trương Ái Tr xác định chị và anh Trần Văn Tr2 không có tài sản chung, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Chị Trương Ái Tr xác định trong thời gian chung sống chị và anh Trần Văn Tr2 không có nợ ai cũng không ai nợ vợ chồng anh chị, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với anh Tr2 vắng mặt tại phiên tòa, anh không có ý kiến gì về con chung, tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Nếu sau này giữa các bên đương sự có phát sinh tranh chấp về con chung, tài sản chung và nợ chung thì có quyền khởi kiện thành vụ kiện khác theo quy định pháp luật.

[3] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm chị Tr phải chịu 300.000 đồng theo quy định tại Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Các Điều 28; 35; 39; 147, 227, 266, 271, 273 Bộ luật tố tụng Dân sự;

Các Điều 9, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Ái Tr được ly hôn với anh Trần Văn Tr2.

Về con chung: Giao con là Trần Phú Th sinh ngày 12/8/2002 và Trần Như Th2 sinh ngày 14/01/2015 cho chị Trương Ái Tr tiếp tục nuôi. Anh Trần Văn Tr2 không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Chị Trương Ái Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, đối trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004525 ngày 17/6/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước, chị Tr nộp đủ án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Trần Văn Tr2 không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm chị Trương Ái Tr có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Văn Tr2 có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Nước;
- Chi cục THADS huyện Cái Nước;
- TAND tỉnh Cà Mau;
- UBND xã Đ T;
- Đương sự;
- Lưu VP-HS.

Trần Nhủ Khuyên